TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **307**/2018/HS-ST
Ngày: 16 /8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, T.TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Việt C - tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại TH; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ X, phường G, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam – Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số103 – QĐ/KT ngày 16/7/2018 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy TH; Con ông Cao Huy C1, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 392/2011/HSST ngày 24/10/2011 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 7.000.000đ về tội Cưỡng đoạt tài sản. C đã chấp hành xong ngày 08/3/2012.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Hà P, sinh năm 1989 - trú tại xóm Z, xã Q, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Xuân P1, sinh năm 1987 - trú tại tổ K, phường P, thành phố TH.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2, Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990 – trú tại tổ Y, phường Q1, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3, Ông Cao Huy C1, sinh năm 1966 – trú tại tổ X, phường G, thành phố TH (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/4/2018 Cao Việt C đã thực hiện hai vụ "Trộm cắp tài sản" cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2018, Cao Việt C đi chơi cùng anh Nguyễn Hà P (sinh năm 1989 – trú tại xóm Z, xã Q, thành phố TH) bằng xe mô tô BKS 20B1 – 347.21 (xe C mượn của ông Cao Huy C1 – bố đẻ C). Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, cả hai về cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "Thiên Phương Moblile" của anh P ở xóm Z để ngủ. Khi về anh P đóng cửa quán rồi vào phòng ngủ trước, C ngồi chơi điện tử bên ngoài. Đến khoảng 23h30' ngày 30/3/2018, C nhìn thấy tại tủ kính bày bán điện thoại của anh P chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cửa tủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh P đem bán lấy tiền. C đi đến dùng tay phải mở khóa tủ, trộm cắp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 (2016) màu vàng còn trong hộp nguyên tem, mác rồi đóng cửa khóa tủ lại như ban đầu sau đó đi ra mở cốp xe cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy trộm được và đi vào ngồi chơi điện tử đến khoảng 00 giờ ngày 31/3/2018 thì vào ngủ cùng với P. Khoảng 06 giờ ngày 31/3/2018, C dậy và bảo P mở cửa cho C về đi làm, anh P không dậy mà đưa chìa khóa cho C mở cửa. Sau khi về, C mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 (2016) màu vàng C trộm của anh P đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại "Việt Đức Mobile" đối diện bến xe TH cũ bán cho Bùi Văn T (sinh năm 1990 – trú tại tổ Y, phường Q1, thành phố TH) lấy 1.500.000đ, số tiền này C trả nợ và tiêu sài cá nhân. Sau khi mua điện thoại của C thì đến ngày 02/4/2018, T đã bán chiếc điện thoại trên cho một người phụ nữ không quen biết với giá 1.800.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/HĐĐGTS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 (2016) màu vàng là 3.100.000đ *(Ba triệu một trăm nghìn đồng)*.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30' ngày 02/4/2018, Cao Việt C đi chơi cùng anh Nguyễn Hà P. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì cả hai về cửa hàng của anh P để ngủ. Khi về, P đóng cửa quán rồi lại vào trong phòng ngủ trước, còn C ngồi chơi điện tử bên ngoài. Quan sát thấy tủ kính bày bán điện thoại của cửa hàng nhà anh P chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cửa tủ như lần trước nên lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C liền đi đến dùng tay phải mở khóa tủ ra trộm cắp 01(một) chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng còn trong hộp nguyên tem, mác. Sau đó C mở cốp xe mô tô BKS 20B1 -347.31cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy trộm được và khóa cốp lại, đi vào ngồi chơi điện tử đến khoảng 00 giờ ngày 03/4/2018 thì vào ngủ cùng P. Đến 06 giờ cùng ngày, C dậy và bảo P mở cửa cho C về, anh P đưa chìa khóa cho C mở cửa. Sau khi về nhà, C thông qua mạng xã hội giao bán chiếc điện thoại trên. Đến 10 giờ ngày 03/4/2018 C bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng cho Vũ Xuân P1 (sinh năm 1987 – trú tại tổ K, phường P, thành phố TH) lấy 1.500.000đ, số tiền này C trả nợ và tiêu sài cá nhân. Sau khi mua điện thoại của C, P1 đã bán chiếc điện thoại trên cho một người nam giới không quen biết với giá 1.700.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐĐGTS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng là 2.180.000đ *(Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra:

Cao Việt C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Người bị hại là anh Nguyễn Hà P khai: Từ ngày 30/3/2018 đến 02/4/2018 tôi bị mất hai chiếc điện thoại di động.Trong thời gian này chỉ có C là bạn thân của tôi đến ngủ cùng tôi tại cửa hàng. Tôi làm đơn trình báo và C đã khai nhận có lấy của tôi hai chiếc ĐTDĐ nói trên bán được 3.000.000đ. Hai bên thỏa thuận và C đã bồi thường cho tôi 3.000.000đ, tôi đồng ý nhận và không có yêu cầu gì. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho C.

Vật chứng của vụ án: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 (2016) màu vàng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng hiện đều không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Cao Việt C đã bồi thường cho anh Nguyễn Hà P số tiền 3.000.000đ, anh P đã nhận và không yêu cầu C phải bồi thường gì thêm. Phần dân sự đã giải quyết xong.

Bản Cáo trạng số 290/CT -VKSTPTN ngày 05 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Cao Việt C về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cao Việt C về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Cao Việt C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo

quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Không

Phần dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có đề nghị gì về phần dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an,cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Nguyễn Hà P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T và anh Vũ Xuân P1, nhưng họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/4/2018, tại Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại "Thiên Phương Moblile" của anh Nguyễn Hà P ở xóm Z, xã Q, thành phố TH, Cao Việt C đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, tổng trị giá tài sản 5.280.000đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h30'ngày 30/3/2018 lợi dụng sự tin tưởng của anh P là bạn thân, C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 (2016) màu vàng vẫn còn nguyên tem, mác có giá trị

3.100.000đ rồi đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại "Việt Đức Mobile" đối diện bến xe TH cũ bán cho Bùi Văn T lấy 1.500.000đ để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 02/4/2018 cũng tại cửa hàng của anh P, C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng vẫn còn trong hộp nguyên tem, mác trị giá 2.180.000đ. Sau đó bị cáo bán chiếc điện thoại trên cho Vũ Xuân P1 lấy 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..".

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, tại bản án số 392/2011/HSST ngày 24/10/2011 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 7.000.000đ về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đó là phạm tội 02 lần trở lên. Sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại là anh Nguyễn Hà P có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm không cần thiết cách ly bị cáo mà chi cần áp dụng hình phạt tù

nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp là 02 chiếc điện thoại di động chưa thu hồi được. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và người bị hại là anh Phương xác nhận đã được bị cáo bồi thường đầy đủ, anh không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Bùi Văn T là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy J3 2016 màu vàng và Vũ Xuân P1 là người mua chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng chưa qua sử dụng của C nhưng do T và P1 đều không biết tài sản trên do C trộm cắp mà có được, nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự mà lập biên bản kiểm điểm, giáo dục đối với T và P1 theo quy định là phù hợp.

[9] Ông Cao Huy C1 là người cho C mượn chiếc xe mô tô BKS 20B1 – 347.21 nhưng ông C1 không biết C sử dụng để phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chiếc xe trên cho ông C là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Việt C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Cao Việt C 18***(Mười tám)*** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Việt C cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Cao Việt C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần, trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Cao Huy C1 có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Nguyễn Hà P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T, Vũ Xuân P1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTP TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**